

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-PT
Ngày: 03 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Nam – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Văn Út, Huỳnh Thanh Phong, Đặng Thành Nhật, Nguyễn Minh Tân, Võ Thị Kiều Tiên, Trần Thị Hải, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Văn U**, sinh năm 1968; Tên gọi khác: Mười H; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Số CMND: 311571157; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp H Q, xã H Kh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Bán vé số; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Huỳnh Văn T (đã chết); Mẹ: Hồ Thị B (đã chết); Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Hồ Thị Th, sinh năm 1968; Con: Huỳnh Hải B, sinh năm 1993; Về nhân thân: Ngày 21/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 30/8/2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Huỳnh Thanh Ph**, sinh năm: 1984; Tên gọi khác: Xì L; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp A H, xã Đ H H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Huỳnh Văn T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; Anh, chị, em

ruột có 05 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Về nhân thân: Ngày 26/11/1999, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 02/8/2001; Ngày 07/7/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 26/4/2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Đặng Thành Nh**, Sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Thẻ CCCD: 082090004888; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khu , thị trấn C B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Đặng Văn Nh (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1966; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Thuý L vào năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, Sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Tí N; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Thẻ CCCD số: 0820900011934; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khu , thị trấn C B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Thành M, sinh năm 1960; Mẹ: Cao Kim D, sinh năm 1962; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Xuân H, sinh năm 1989; Con: Nguyễn Xuân U, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Võ Thị Kiều T**; Sinh năm: 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nữ; Thẻ CCCD số: 082178016642; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp H V, xã H Th, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Võ Văn D (đã chết); Mẹ: Dương Thị G (đã chết); Anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Làm thuê; Con: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 27/5/2022 bị Công an huyện Cái Bè xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 27/5/2022; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Trần Thị H**; Sinh năm: 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nữ; Thẻ CCCD số: 082178021393; Đăng ký thường trú: Ấp , xã A Th T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Trần Văn X (đã chết); Mẹ: Ngô Thị K (đã chết); Anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: Nguyễn Thành D, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh

năm 2014; Tiền án: 01 lần. Ngày 04/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, chưa chấp hành xong; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Trương Công Tr nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu và tiền bảo từ người làm cái. Tr rủ Huỳnh Văn U và T (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cùng tổ chức tụ điểm lặc tài xỉu và thỏa thuận chia lợi nhuận là sau khi trừ chi phí thì Tr hưởng 4 phần, T hưởng 4 phần, U hưởng 2 phần; T và U đồng ý. Ngoài ra, để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, Tr còn thuê Đặng Thành Nh, Nguyễn Minh T làm nhiệm vụ canh đường, đưa rước người chơi ra vào tụ điểm; thỏa thuận tiền công của Nh, T là 100.000 đồng/người/ngày. Tr thỏa thuận với Huỳnh Thanh Ph thuê phần đất vườn của bà Nguyễn Thị B (mẹ ruột Ph), sinh năm 1953, thường trú ấp A H, xã Đ H H, huyện Cái Bè để tổ chức tụ điểm lặc tài xỉu với số tiền thuê 500.000 đồng/ngày, Ph đồng ý.

Cách thức tổ chức lặc tài xỉu và thu tiền như sau: Tr kêu Huỳnh Văn U rủ người chơi đến tụ điểm lặc tài xỉu, một số người chơi có quen biết với Tr thì trực tiếp gọi điện thoại cho Tr để được chỉ đường đến tụ điểm. Trong những người tham gia đánh bạc nếu ai muốn làm cái thì thông báo cho Tr biết để thu tiền ca lặc, mỗi một ca lặc là 01 giờ thu 300.000 đồng gọi là tiền “xâu”, người làm cái trả cho Tr sau khi kết thúc ca lặc. Trong quá trình làm cái, nếu người làm cái lặc được kết quả ba hạt xí ngầu cùng một mặt số thì thắng toàn bộ ván đó, đồng thời phải trả cho Tr một phần hai số tiền thắng gọi là tiền “bảo”.

Trong ngày 06/12/2022, Trục đã tham gia đánh bạc và tổ chức cho 15 người tham gia đánh bạc gồm Võ Thị Kiều T; Trần Thị H; Lê Văn Qu, sinh năm 1996, thường trú khu , thị trấn C B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1970, khu phố , phường L T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; Lê Mỹ Nh, sinh năm 1982, thường trú khóm , phường , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1977, thường trú ấp Th H, xã L Đ T, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1972, thường trú ấp Khu Phố C X, xã H Th, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Cù Minh Th, sinh năm 1995, thường trú ấp Nh T, xã X M, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Lê Ngọc B, sinh năm 1978, thường trú ấp A H, xã Đ H H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Thanh L, sinh năm 1982, thường trú ấp , xã T H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, thường trú ấp A B, xã A C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Minh H, sinh năm 1978, thường trú ấp , xã Ph A, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Hà Bội T, sinh năm 1997, thường trú ấp , xã A H,

huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và Trần Thị Th, sinh năm 1975, thường trú khóm , phường , thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền tham gia đánh bạc của Tr là 2.400.000 đồng (gồm 2.100.000 đồng tiền đánh bạc và 300.000 đồng trên chiếu bạc).

2. Võ Thị Kiều T tham gia đánh bạc do Tr làm cái lắ, Qu làm vĩ. T sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 16 ván, mỗi ván 50.000 đồng; kết quả thắng 03 ván, thua 13 ván. Số tiền tham gia đánh bạc của T là 650.000 đồng.

Do T có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên hành vi của T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

3. Trần Thị H tham gia đánh bạc trong ca lắ do Tr làm cái, Qu làm vĩ. H đặt cược 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua 04 ván. Số tiền tham gia đánh bạc của H là 400.000 đồng.

Do H có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” nên hành vi của H đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, tổng số tiền Trương Công Tr tổ chức đánh bạc trong ngày 06/12/2022 là 9.700.000 đồng; Tr thu lợi bất chính với số tiền 500.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/12/2022, trong khi Tr đang làm cái lắ, chưa có kết quả thắng thua thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Cái Bè kiểm tra phát hiện, tạm giữ các vật chứng có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác định: Ngày 05/12/2022, Trương Công Tr đã cùng với Huỳnh Văn U, Huỳnh Thanh Ph, Đặng Thành Nh, Nguyễn Minh T tổ chức cho Võ Thị Kiều T, Lê Văn Qu và nhiều đối tượng khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đánh bạc dưới hình thức lắ tài xỉu thắng thua bằng tiền tại phần đất vườn của bà Nguyễn Thị B để thu tiền xấu.

Cụ thể: Võ Thị Kiều T tham gia đánh bạc trong ca lắ của một người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) làm cái. T sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 05 ván, mỗi ván 50.000 đồng; kết quả thắng 04 ván, thua 01 ván. Số tiền đánh bạc của T là 400.000 đồng.

Tổng số tiền Trương Công Tr tổ chức đánh bạc trong ngày 05/12/2022 là 700.000 đồng. Tr đã chia cho U 200.000 đồng, trả cho Ph tiền thuê địa điểm là 500.000 đồng, trả tiền công cho Nh và T mỗi người 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, các bị cáo Tr, U, Ph, Nh, T, T, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với bị cáo Trương Công Tr đã có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trong ngày 05/12/2022 và 06/12/2022, quá trình điều tra Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Tr; đồng thời tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với bị cáo Tr.

Đối với Nguyễn Thị Tuyết M, Lê Mỹ Nh, Nguyễn Thị Hồng Nh, Trần Thị Ngọc D, Cù Minh Th, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Minh H, Hà Bội T, Trần Thị Th, Lê Văn Qu tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; đồng thời xử lý vật chứng thu giữ của các đối tượng này.

Đối với bà Nguyễn Thị B là chủ đất nơi Trương Công Tr tổ chức đánh bạc, việc Tr và Ph thỏa thuận thuê địa điểm tổ chức đánh bạc thì bà B không biết. Bà B không giao quyền quản lý phần đất và nhà cho Ph và không hưởng lợi ích gì từ việc tổ chức đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà B.

Đối với người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) là người cùng tổ chức đánh bạc với bị can Tr và bị cáo Út, Đạt (không rõ họ tên, địa chỉ) là người làm cái lắc tài xỉu ngày 06/12/2022 và M (không rõ họ tên, địa chỉ) là người bán nước uống tại tụ điểm đánh bạc, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có căn cứ sẽ lý sau.

Trong ngày 06/12/2022, khi lực lượng Công an đến tụ điểm tổ chức đánh bạc của Trương Công Tr còn có Võ Quang H, sinh năm 1993, thường trú khu , thị trấn C B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định H không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án: Đã thu giữ và xử lý theo qui định.

Quá trình điều tra các bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính, cụ thể: Đặng Thành Nh nộp số tiền 100.000 đồng, Nguyễn Minh T nộp số tiền 100.000 đồng, Huỳnh Thanh Ph nộp số tiền 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Huỳnh Văn U, Huỳnh Thanh Ph, Đặng Thành Nh, Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Võ Thị Kiều T, Trần Thị H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn U, Huỳnh Thanh Ph, Đặng Thành Nh, Nguyễn Minh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Võ Thị Kiều T, Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thành Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị H 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Kiều T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, bị cáo Huỳnh Văn U, Đặng Thành Nh, Võ Thị Kiều T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, bị cáo Huỳnh Thanh Ph kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo, bổ sung kháng cáo xin phạt tiền.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, bị cáo Trần Thị H kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo, phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không có cung cấp tình tiết để xem xét. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do có đồng phạm trong vụ án nên cần bổ sung Điều 17 Bộ luật hình sự cho đầy đủ trong

phần quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo Tr đã bỏ trốn cùng các bị cáo U, Ph, Nh, T có hành vi Tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, bị cáo H và T thực hiện đánh bạc, bị truy tố và xét xử sơ thẩm theo khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp.

[2]- Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, phạt tiền: Xem xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo U và Ph có nhân thân đã bị xử lý hình sự, bị cáo Nh tham với vai trò giúp sức cảnh giới và trực tiếp đưa rước người tham gia đánh bạc; bị cáo H có tiền án chưa chấp hành, tái phạm; bị cáo T có tiền sự. Các bị cáo không đảm bảo điều kiện để được hưởng án treo, hình phạt tại cấp sơ thẩm đối với bị cáo là tương xứng.

Xem xét bị cáo U có bổ sung bản thân và vợ bị cáo đang có nhiều bệnh, có nhiều người dân địa phương ký tên xác nhận xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo tham gia nhưng chưa được hưởng lợi, nên được giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt 01 năm 03 tháng tù là đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo T tham gia giúp sức canh gác, thu lợi qua việc được bị cáo Tr trả tiền công, số tiền thu được trong hành vi tham gia tổ chức đánh bạc là nhỏ (100.000 đồng), giúp sức với vai trò không đáng kể, phạm tội lần đầu, thành khẩn ăn năn hối lỗi, đã giao nộp số tiền công được trả, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi con nhỏ, cha mẹ mất sức lao động; xem xét xử phạt tiền đối với bị cáo T số tiền 50.000.000 đồng là đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[3]- Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh Ph, Đặng Thành Nh, Trần Thị H, Võ Thị Kiều T. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn U về giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Nguyễn Minh T về hình phạt tiền.

Cần bổ sung Điều 17 Bộ luật hình sự cho đầy đủ trong tội Tổ chức đánh bạc.

[4]- Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các bị cáo Huỳnh Thanh Ph, Đặng Thành Nh, Trần Thị H, Võ Thị Kiều T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]- Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh Ph, Đặng Thành Nh, Trần Thị H, Võ Thị Kiều T.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn U và bị cáo Nguyễn Minh T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn U, Huỳnh Thanh Ph, Đặng Thành Nh, Nguyễn Minh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Võ Thị Kiều T, Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2.1- Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thành Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng**.

2.2- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị H 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.3- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Kiều T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo Huỳnh Thanh Ph, Đặng Thành Nh, Trần Thị H, Võ Thị Kiều T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu